BTVN: CHIẾN TRANH BẢO VỆ TỔ QUỐC TRONG LỊCH SỬ VIỆT NAM (DÀNH CHO ĐGNL ĐHSP HÀ NỘI)

CHUYÊN ĐỀ: CHIẾN TRANH BẢO VỆ TỔ QUỐC VÀ CHIẾN TRANH GIẢI PHÓNG DÂN TỘC TRONG LỊCH SỬ VIỆT NAM (TRƯỚC CÁCH MẠNG THÁNG TÁM)

MÔN: LỊCH SỬ 12

THỰC HIỆN: BAN CHUYÊN MÔN TUYENSINH247.COM

MỤC TIÊU

- ✓ *Ôn tập kiến thức về Chiến tranh bảo vệ Tổ quốc trong lịch sử Việt Nam.*
- ✓ *Ôn tập các dạng câu hỏi mới có trong đề thi ĐGNL ĐHSP Hà Nội.*

Câu 1: (ID: 696518) Kế sách dùng cọc nhọn đóng xuống sông để chế ngự thuyền chiến của địch đã được sử dụng đầu tiên trong cuộc kháng chiến nào sau đây?

A. Kháng chiến chống quân Nam Hán thế kỷ X.
B. Kháng chiến chống quân Nguyên thế kỷ XIII.
C. Kháng chiến chống quân Minh thế kỷ XIV.
D. Kháng chiến chống quân Thanh thế kỷ XVIII.

Câu 2: (ID: 696522) Tư tưởng *"Tiên phát chế nhân"* là nét nổi bật của cuộc kháng chiến nào trong lịch sử?

A. Kháng chiến chống quân Tống thời Lý.
B. Kháng chiến chống quân Tống thời Tiền Lê.
C. Kháng chiến chống quân Thanh thời Tây Sơn.
D. Kháng chiến chống quân Tống thời Hồ.

Câu 3: (ID: 696519) Cuộc kháng chiến nào trong lịch sử Việt Nam đã mở ra thời kỳ độc lập tự chủ lâu dài cho dân tộc?

A. Kháng chiến chống quân Nam Hán năm 938.
B. Kháng chiến chống Tống thời Tiền Lê năm 981.
C. Kháng chiến chống Tống thời Lý năm 1077.
D. Khởi nghĩa Lam Sơn từ năm 1417 đến 1427.

Câu 4: (ID: 696517) *"Đánh cho để dài tóc. Đánh cho để đen răng. Đánh cho nó chích luân bất phản. Đánh cho nó phiến giáp bất hoàn. Đánh cho sử tri Nam quốc anh hùng chi hữu chủ"* là lời hịch trong cuộc kháng chiến nào sau đây?

A. Kháng chiến chống Nguyên thời Trần.
B. Kháng chiến chống Pháp thời Nguyễn.
C. Kháng chiến chống Thanh thời Tây Sơn.
D. Kháng chiến chống quân Tống thời Lý.

Câu 5: (ID: 696520) Trong tác phẩm *"Bình Ngô đại cáo"*, Nguyễn Trãi viết: *"cha con bốn cõi một nhà, dựng cần trúc ngọn cờ phấp phới. Tướng sĩ một lòng phụ ngào"*. Điều đó thể hiện truyền thống nổi bật nào của dân chiến chống ngoại xâm?

A. Truyền thống đoàn kết.
B. Truyền thống yêu nước.
C. Truyền thống hiếu học.
D. Truyền thống hiếu thảo.

Câu 6: (ID: 696521) Một trong những nguyên nhân quan trọng dẫn tới sự thất bại của một số cuộc kháng chiến chống ngoại xâm trong lịch sử dân tộc Việt Nam thế kỷ X đến XIX là do

A. tình hình quốc tế không thuận lợi cho cuộc kháng chiến.

B. nhân dân không có tinh thần chiến đấu chống xâm lược.

C. kẻ thù có sức mạnh kinh tế, khoa học kỹ thuật vượt trội.

D. triều đình không đoàn kết được nhân dân để kháng chiến.

Câu 7: (ID: 696523) Điểm tương đồng về nghệ thuật kết thúc chiến tranh của cuộc kháng chiến chống Tống (1075 – 1077) và cuộc khởi nghĩa Lam Sơn (1417 – 1427) là gì?

A. Chủ động đàm phán khi bắt đầu tiến hành chiến tranh.

B. Dùng thắng lợi quân sự để kết thúc chiến tranh, kiên quyết không đàm phán.

C. Triệt để thực hiện kế sách đánh nhanh thắng nhanh.

D. Chủ động kết thúc chiến tranh khi đã có thế mạnh trên mặt trận quân sự.

Câu 8: (ID: 803603) Nội dung nào sau đây là nguyên nhân chủ quan dẫn đến thắng lợi của các cuộc kháng chiến bảo vệ Tổ quốc của nhân dân Việt Nam trước cách mạng Tháng Tám 1945?

A. Mục đích kháng chiến của ta là chính nghĩa. **B.** Kẻ thù gặp khó khăn trong quá trình xâm lược

C. Lực lượng quân sự của ta lớn mạnh hơn kẻ thù. **D.** Ta nhận được ủng hộ, giúp đỡ to lớn từ bên ngoài.

Câu 9: (ID: 803604) Những câu thơ sau của thượng tướng Trần Quang Khải gợi đến cuộc kháng chiến nào sau đây?

Chương Dương cướp giáo giặc
Hàm Tử bắt quân thù
Thái bình nên gắng sức
Non nước ấy ngàn thu

(Hồi giá về kinh)

A. Kháng chiến chống quân Nguyên 1258. **B.** Kháng chiến chống quân Nguyên 1285.

C. Kháng chiến chống quân Nguyên 1287 – 1288. **D.** Kháng chiến chống quân Tống 1075 - 1077.

Câu 10: (ID: 803605) Trần Quốc Tuấn đã tổng kết nguyên nhân thắng lợi của cuộc kháng chiến chống quân Mông - Nguyên như sau: *"vì vua tôi đồng tâm, anh em hòa mục, cả nước nhà góp sức, giặc phải bị bắt"*. Nguyên nhân thắng lợi mà Trần Quốc Tuấn nhắc đến ở đây là

A. Lòng yêu nước và tinh thần đoàn kết của dân tộc.

B. Sự chỉ huy tài tình của các tướng lĩnh.

C. Những khó khăn của kẻ thù trong quá trình xâm lược.

D. Các cuộc kháng chiến của ta đều chính nghĩa.

Câu 11: (ID: 803606) Đọc đoạn tư liệu và trả lời câu hỏi dưới đây:

Năm 1637, Giang Văn Minh được vua Lê cử đi sứ sang triều Minh. Trong buổi triều kiến, vua Minh ra vế đối: Đồng trị chí kim đài dĩ lục (Cột đồng đến giờ rêu đã mọc xanh) nhắc đến sự tích cột đồng Mã Viện và thất bại của cuộc khởi nghĩa Hai Bà Trưng. Giang Văn Minh đã đối lại: Đằng Giang tự cổ huyết do hồng (Sông Bạch Đằng xưa máu vẫn còn loang đỏ) gợi lại việc ba lần đánh bại quân xâm lược phương Bắc trên sông Bạch Đằng của dân tộc ta.

Những cuộc kháng chiến nào của nhân dân ta đã ghi dấu chiến công lừng lẫy trên sông Bạch Đằng?

A. Kháng chiến chống quân Nam Hán (938), kháng chiến chống quân Tống (981), kháng chiến chống quân Mông - Nguyên (1287 - 1288).

B. Kháng chiến chống quân Nam Hán (938), kháng chiến chống quân Tống (981), kháng chiến chống quân Xiêm (1785).

C. Kháng chiến chống quân Nam Hán (938), kháng chiến chống quân Xiêm (1785), kháng chiến chống quân Thanh (1789).

D. Kháng chiến chống quân Nam Hán (938), kháng chiến chống quân Nguyên (1285), kháng chiến chống quân Thanh (1789).

Câu 12: (ID: 803607) Nội dung nào sau đây phản ánh không đúng nguyên nhân thắng lợi của cuộc kháng chiến chống quân Mông – Nguyên xâm lược dưới thời Trần?

A. Vua tôi nhà Trần có chính sách tích cực đúng đắn, sáng tạo.

B. Nhân dân Đại Việt có tinh thần yêu nước và bền bỉ đấu tranh.

C. Quân giặc yếu, chủ quan, không có người lãnh đạo tài giỏi.

D. Tinh thần đoàn kết và ý chí quyết chiến của quân dân nhà Trần.

Câu 13: (ID: 803608) Nội dung nào sau đây phản ánh không đúng ý nghĩa của các cuộc chiến tranh bảo vệ Tổ quốc trong lịch sử dân tộc Việt Nam?

A. Hình thành và nâng cao lòng yêu nước, tự hào dân tộc.

B. Tô đậm nhiều truyền thống tốt đẹp của dân tộc.

C. Để lại nhiều bài học kinh nghiệm sâu sắc.

D. Tác động lớn đến chính sách của bộ máy lãnh đạo.

Câu 14: (ID: 803609) Trong cuộc kháng chiến chống Tống (1075-1077), quân và dân nhà Lý đã sử dụng nghệ thuật quân sự nào sau đây?

A. Đánh nhanh, thắng nhanh.

B. Chủ động tiến công.

C. Vây thành, diệt viện.

D. Vườn không nhà trống.

Câu 15: (ID: 803610) Nội dung nào sau đây phản ánh không đúng nguyên nhân thắng lợi của cuộc kháng chiến chống quân Mông – Nguyên xâm lược dưới thời Trần?

A. Vua tôi nhà Trần có chính sách tích cực đúng đắn, sáng tạo.

B. Nhân dân Đại Việt có tinh thần yêu nước và bền bỉ đấu tranh.

C. Quân giặc yếu, chủ quan, không có người lãnh đạo tài giỏi.

D. Tinh thần đoàn kết và ý chí quyết chiến của quân dân nhà Trần

Câu 16: (ID: 803611) Nguyên nhân chủ quan dẫn đến thất bại của cuộc kháng chiến chống quân Minh dưới triều Hồ và kháng chiến chống Pháp dưới triều Nguyễn là

A. triều đình không huy động được sức mạnh toàn dân.

B. kháng chiến không có sự lãnh đạo của triều đình.

C. triều đình lơ là, mất cảnh giác, không có sự phòng bị.

D. tương quan lực lượng chênh lệch không có lợi cho ta.

Câu 17: (ID: 803612) Chiến tranh bảo vệ Tổ quốc có vai trò quan trọng

A. trong việc hình thành và nâng cao lòng tự hào dân tộc.

B. trong việc hình thành và phát triển truyền thống yêu nước.

C. đối với sự sinh tồn và phát triển của quốc gia, dân tộc.

D. khơi dậy và củng cố tinh thần đoàn kết, lòng tự hào dân tộc.

Câu 18: (ID: 803613) Cho đoạn tư liệu sau đây

Các cuộc kháng chiến và khởi nghĩa của Việt Nam trong lịch sử dù thành công hoặc không thành công đều gắn với những nguyên nhân chủ quan và khách quan, để lại nhiều bài học kinh nghiệm. Truyền thống yêu nước, đoàn kết, vai trò lãnh đạo, công tác chuẩn bị và sử dụng nghệ thuật quân sự đúng đắn, sáng tạo là những nguyên nhân chủ quan, đóng vai trò quyết định. Bên cạnh đó, các cuộc kháng chiến và khởi nghĩa thành công hoặc không thành công cũng có nguyên nhân khách quan, nhưng không phải là quyết định.

a) Nguyên nhân khách quan đóng vai trò quyết định trong việc thành công hay thất bại của một cuộc kháng chiến hay khởi nghĩa.

b) Trong những nguyên nhân chủ quan dẫn tới thành công của các cuộc khởi nghĩa, sự lãnh đạo và công tác chuẩn bị đóng vai trò quyết định.

c) Trong lịch sử chống ngoại xâm của dân tộc, kẻ thù xâm lược Việt Nam đến từ nhiều phương hướng khác nhau, nhưng chủ yếu là từ phương Bắc.

d) Bài học kinh nghiệm sâu sắc từ thất bại của nước Âu Lạc trong cuộc kháng chiến chống quân Triệu là không được chủ quan coi thường đối phương; cần có sự phòng bị để phòng chống từ sớm, từ xa.

Câu 19: (ID: 803614) Cho đoạn tư liệu sau đây

"Trong kháng chiến chống ngoại xâm, nhất là đối với một kẻ thù hung bạo và có tiềm lực mạnh, tổ tiên chúng ta còn phải chú ý đặc biệt đến việc củng cố nội bộ lãnh thổ. Phải xây dựng đường sá, cầu cống, vét sông, khơi nguồn thường xuyên để có thể nhanh chóng chuyển quân rút lui chiến lược hay tổng phản công nhanh chóng,…".

(Trương Hữu Quýnh, *"Tác dụng của kháng chiến chống ngoại xâm đối với sự hình thành của dân tộc Việt Nam"*, Tạp chí Nghiên cứu Lịch sử, số 5, 1981, tr.23)

a) Đoạn trích cung cấp thông tin về ý nghĩa của chiến tranh bảo vệ Tổ quốc trong việc hình thành nên truyền thống dân tộc

b) Các cuộc kháng chiến chống ngoại xâm có tác động lớn đến chính sách quản lý đất nước của các vương triều trong lịch sử.

c) Việc xây dựng đường sá, cầu cống, vét sông, khơi nguồn của tổ tiên ta chỉ nhằm mục đích phục vụ cho kháng chiến

d) Củng cố nội bộ lãnh thổ là chính sách quan trọng của cha ông ta khi luôn phải đối phó với kẻ thù xâm lược hùng mạnh.

ID: (803615) Cho đoạn tư liệu sau đây:

Tháng 3/1288, biết được ý đồ rút quân bằng đường thuỷ qua sông Bạch Đằng của quân địch, Trần Quốc Tuấn đã chỉ huy quân dân Đại Việt chuẩn bị một trận địa mai phục lớn trên sông. Các loại gỗ lim, táu… đã được đốn ngã trên rừng kéo về bờ sông và được đẽo nhọn cắm xuống lòng các cửa sông dẫn ra biển làm thành những bãi chông lớn.

Các cánh quân thuỷ bộ bí mật mai phục sau dãy núi đá Tràng Kênh dọc bờ sông Bạch Đằng. Sáng ngày 9/4/1288, khi đoàn thuyền của Ô Mã Nhi tiến vào sông Bạch Đằng nhân lúc nước lớn, thủy quân nhà Trần tràn ra giao chiến, rồi giả thua bỏ chạy. Trúng kế, thuyền giặc di chuyển vào sâu bên trong sông Bạch Đằng, tiến vào bãi cọc.

Quân ta đợi cho thủy triều xuống mới quay thuyền lại và đánh thẳng vào đội hình địch. Thủy quân Đại Việt từ các hướng nhanh chóng tiến ra sông Bạch Đằng, với hàng trăm chiến thuyền cùng quân lính tạo thành một dải thuyền chặn đầu thuyền địch ngang trên sông.

Quân Nguyên Mông bị mắc kẹt, tổn thất nặng nề, nhiều chiến thuyền bị cháy rụi và đâm phải cọc nhọn. Một số cánh quân Nguyên bỏ thuyền chạy lên bờ sông để tìm đường trốn chạy nhưng đều rơi vào ổ phục kích của quân nhà Trần, bị chặn đánh kịch liệt. Chỉ trong vòng 1 ngày, hơn 600 chiến thuyền và khoảng 6 vạn quân địch đã bị tiêu diệt hoàn toàn. Quân dân nhà Trần đại thắng.

Chiến thắng Bạch Đằng năm 1288 là đỉnh cao chói lọi của sức mạnh và nghệ thuật quân sự của quân dân Đại Việt thế kỷ thứ 13, thể hiện tài thao lược của Hưng Đạo Đại Vương Trần Quốc Tuấn - vị anh hùng kiệt xuất, nhà chiến lược lỗi lạc của dân tộc ta. Ông không chỉ được nhân dân Việt Nam tôn thờ như một bậc thánh nhân mà còn được thế giới công nhận là một trong mười vị tướng giỏi nhất mọi thời đại.

(Trích: *Tổng hợp từ tài liệu Khu Di tích Bạch Đằng Giang)*

Câu 20: (ID: 803616) Theo đoạn tư liệu, vì sao thuyền quân Nguyên lại bị lật úp và tan vỡ?

Câu 21: (ID: 803617) Qua đoạn tư liệu trên, em hãy trình bày mưu kế và vai trò của Trần Quốc Tuấn trong chiến thắng Bạch Đằng năm 1288.

Câu 22: (ID: 803618) Từ đoạn tư liệu, em hãy phân tích những yếu tố nào góp phần làm nên chiến thắng Bạch Đằng năm 1288, và rút ra bài học lịch sử quan trọng từ chiến thắng này.

HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT

THỰC HIỆN: BAN CHUYÊN MÔN TUYENSINH247.COM

1. A	2. A	3. A	4. C	5. A	6. D	7. D	8. A	9. B	10. A
11. A	12. C	13. D	14. B	15. C	16. A	17. C			

Câu 1 (NB):

Phương pháp:

SGK Lịch sử 11, nội dung Chiến tranh bảo vệ Tổ quốc.

Cách giải:

Kế sách dùng cọc nhọn đóng xuống sông để chế ngự thuyền chiến của địch đã được sử dụng đầu tiên trong cuộc kháng chiến chống quân Nam Hán thế kỷ X. Lần đầu tiên trong lịch sử chống ngoại xâm của dân tộc, Ngô Quyền đã lợi dụng thế "thiên hiểm" của sông Bạch Đằng để bố trí trận địa phục binh, kết hợp ém binh mai phục với bãi cọc ngầm vót nhọn bịt sắt và lợi dụng nước thủy triều lên xuống để đánh giặc.

Đáp án: A

Câu 2 (NB):

Phương pháp:

SGK Lịch sử 11, nội dung Chiến tranh bảo vệ Tổ quốc.

Cách giải:

Tư tưởng "Tiên phát chế nhân" là nét nổi bật của cuộc kháng chiến chống quân Tống thời Lý do Lý Thường Kiệt lãnh đạo.

Đáp án: A

Câu 3 (NB):

Phương pháp:

SGK Lịch sử 11, nội dung Chiến tranh bảo vệ Tổ quốc.

Cách giải:

Cuộc kháng chiến chống quân Nam Hán năm 938 đã mở ra thời kỳ độc lập tự chủ lâu dài cho dân tộc, đã chấm dứt 1000 năm Bắc thuộc trong lịch sử Việt Nam, mở ra một thời kỳ độc lập tự chủ cho Việt Nam.

Đáp án: A

Câu 4 (TH):

Phương pháp:

Suy luận.

Cách giải:

"Đánh cho để dài tóc. Đánh cho để đen răng. Đánh cho nó chích luân bất phản. Đánh cho nó phiến giáp bất hoàn. Đánh cho sử tri Nam quốc anh hùng chi hữu chủ" là lời hịch trong cuộc kháng chiến chống Thanh thời Tây Sơn.

Đáp án: C

Câu 5 (TH):

Phương pháp:

Suy luận.

Cách giải:

Trong tác phẩm "*Bình Ngô đại cáo"*, Nguyễn Trãi viết: *"cha con bốn cõi một nhà, dựng cần trúc ngọn cờ phấp phới. Tướng sĩ một lòng phụ ngào"*. Điều này thể hiện truyền thống đoàn kết một lòng.

Đáp án: A

Câu 6 (TH):

Phương pháp:

Suy luận.

Cách giải:

Một trong những nguyên nhân quan trọng dẫn tới sự thất bại của một số cuộc kháng chiến chống ngoại xâm trong lịch sử dân tộc Việt Nam thế kỷ X đến XIX là do triều đình nhà Nguyễn đã không quy tụ và phát huy được sức mạnh đại đoàn kết, truyền thống yêu nước của nhân dân để kháng chiến.

Đáp án: D

Câu 7 (TH):

Phương pháp:

So sánh, tìm điểm tương đồng.

Cách giải:

Điểm tương đồng về nghệ thuật kết thúc chiến tranh của cuộc kháng chiến chống Tống (1075 – 1077) và cuộc khởi nghĩa Lam Sơn (1417 – 1427) là chủ động kết thúc chiến tranh khi đã có thế mạnh trên mặt trận quân sự, tránh thiệt hại cho cả hai bên.

Đáp án: D

Câu 8 (TH):

Phương pháp:

- Xem lại nội dung Chiến tranh bảo vệ Tổ quốc trong lịch sử Việt Nam.
- Xác định nguyên nhân chủ quan dẫn đến thắng lợi.

Cách giải:

Nguyên nhân chủ quan dẫn đến thắng lợi của các cuộc kháng chiến bảo vệ Tổ quốc của nhân dân Việt Nam trước cách mạng Tháng Tám 1945 là do mục đích kháng chiến của ta là chính nghĩa.

Đáp án: A

Câu 9 (TH):

Phương pháp:

- Xem lại nội dung Chiến tranh bảo vệ Tổ quốc trong lịch sử Việt Nam.
- Xác định cuộc kháng chiến được nhắc đến trong đoạn thơ.

Cách giải:

Chương Dương và Hàm Tử đều là những trận lớn trong kháng chiến chống Nguyên - Mông lần thứ hai (1285), góp phần quan trọng đánh bại quân xâm lược, giành lại kinh thành Thăng Long.

Đáp án: B

Câu 10 (TH):

Phương pháp:

- Xem lại nội dung Chiến tranh bảo vệ Tổ quốc trong lịch sử Việt Nam.
- Xác định nguyên nhân thắng lợi mà Trần Quốc Tuấn nhắc đến.

Cách giải:

Nguyên nhân thắng lợi mà Trần Quốc Tuấn nhắc đến ở đây là lòng yêu nước và tinh thần đoàn kết của dân tộc.

Đáp án: A

Câu 11 (TH):

Phương pháp:

- Xem lại nội dung Chiến tranh bảo vệ Tổ quốc trong lịch sử Việt Nam.
- Xác định những cuộc kháng chiến của nhân dân ta đã ghi dấu chiến công lừng lẫy trên sông Bạch Đằng.

Cách giải:

Những cuộc kháng chiến của nhân dân ta đã ghi dấu chiến công lừng lẫy trên sông Bạch Đằng là Kháng chiến chống quân Nam Hán (938), kháng chiến chống quân Tống (981), kháng chiến chống quân Mông - Nguyên (1287 - 1288).

Đáp án: A

Câu 12 (TH):

Phương pháp:

- Xem lại nội dung Chiến tranh bảo vệ Tổ quốc trong lịch sử Việt Nam.
- Xác định nguyên nhân thắng lợi của cuộc kháng chiến chống quân Mông – Nguyên.

Cách giải:

Nội dung phản ánh không đúng nguyên nhân thắng lợi của cuộc kháng chiến chống quân Mông – Nguyên xâm lược dưới thời Trần là Quân giặc yếu, chủ quan, không có người lãnh đạo tài giỏi.

Đáp án: C

Câu 13 (TH):

Phương pháp:

- Xem lại nội dung Chiến tranh bảo vệ Tổ quốc trong lịch sử Việt Nam.
- Xác định ý nghĩa của các cuộc chiến tranh bảo vệ Tổ quốc.

Cách giải:

Nội dung phản ánh không đúng ý nghĩa của các cuộc chiến tranh bảo vệ Tổ quốc trong lịch sử dân tộc Việt Nam là Tác động lớn đến chính sách của bộ máy lãnh đạo.

Đáp án: D

Câu 14 (TH):

Phương pháp:

- Xem lại nội dung Chiến tranh bảo vệ Tổ quốc trong lịch sử Việt Nam.
- Xác định nghệ thuật quân sự được sử dụng trong kháng chiến chống Tống.

Cách giải:

Trong cuộc kháng chiến chống Tống (1075-1077), quân và dân nhà Lý đã chủ động tiến công hay chính là kế sách Tiên phát chế nhân (tấn công trước để chế ngự đối phương).

Đáp án: B

Câu 15 (TH):

Phương pháp:

- Xem lại nội dung Chiến tranh bảo vệ Tổ quốc trong lịch sử Việt Nam.
- Xác định nguyên nhân thắng lợi của cuộc kháng chiến chống quân Mông – Nguyên.

Cách giải:

Nội dung phản ánh không đúng nguyên nhân thắng lợi của cuộc kháng chiến chống quân Mông – Nguyên xâm lược dưới thời Trần là Quân giặc yếu, chủ quan, không có người lãnh đạo tài giỏi.

Đáp án: C

Câu 16 (TH):

Phương pháp:

- Xem lại nội dung Chiến tranh bảo vệ Tổ quốc trong lịch sử Việt Nam.
- Xác định nguyên nhân chủ quan dẫn đến thất bại của cuộc kháng chiến chống quân Minh dưới triều Hồ và kháng chiến chống Pháp dưới triều Nguyễn.

Cách giải:

Nguyên nhân chủ quan dẫn đến thất bại của cuộc kháng chiến chống quân Minh dưới triều Hồ và kháng chiến chống Pháp dưới triều Nguyễn là triều đình không huy động được sức mạnh toàn dân.

Đáp án: A

Câu 17 (TH):

Phương pháp:

- Xem lại nội dung Vai trò, ý nghĩa của chiến tranh bảo vệ Tổ quốc trong lịch sử.

- Xác định vai trò quan trọng của Chiến tranh bảo vệ Tổ quốc.

Cách giải:

Chiến tranh bảo vệ Tổ quốc có vai trò quan trọng đối với sự sinh tồn và phát triển của quốc gia, dân tộc.

Đáp án: C

Câu 18 (TH):

Phương pháp:

- Xem lại nội dung đoạn tư liệu.

- Phân tích, xác định tính đúng/sai ở mỗi ý.

Cách giải:

a) Sai, tư liệu nêu rõ: nguyên nhân chủ quan mới đóng vai trò quyết định, còn nguyên nhân khách quan không phải là quyết định.

b) Đúng, trong những nguyên nhân chủ quan dẫn tới thành công của các cuộc khởi nghĩa, sự lãnh đạo và công tác chuẩn bị đóng vai trò quyết định.

c) Đúng, trong lịch sử chống ngoại xâm của dân tộc, kẻ thù xâm lược Việt Nam đến từ nhiều phương hướng khác nhau, nhưng chủ yếu là từ phương Bắc.

d) Đúng, bài học kinh nghiệm sâu sắc từ thất bại của nước Âu Lạc trong cuộc kháng chiến chống quân Triệu là không được chủ quan coi thường đối phương; cần có sự phòng bị để phòng chống từ sớm, từ xa.

Đáp án: S, Đ, Đ, Đ

Câu 19 (TH):

Phương pháp:

- Xem lại nội dung đoạn tư liệu.

- Phân tích, xác định tính đúng/sai ở mỗi ý.

Cách giải:

a) Sai, đoạn trích không trực tiếp nói về ý nghĩa của chiến tranh đối với truyền thống dân tộc, mà chỉ phản ánh cách tổ tiên tổ chức hậu phương và đối phó với giặc mạnh.

b) Đúng, việc củng cố nội bộ lãnh thổ, xây dựng hạ tầng (đường sá, cầu cống…) trong bối cảnh chiến tranh cho thấy các cuộc kháng chiến đã ảnh hưởng lớn đến chính sách quản lý đất nước của các vương triều, buộc họ phải quan tâm hơn đến chiến lược phòng thủ và tổ chức lãnh thổ.

c) Sai, tư liệu nhấn mạnh rằng việc xây dựng hạ tầng để phục vụ cả rút lui chiến lược và tổng phản công, nghĩa là mang tính chiến lược lâu dài, không chỉ phục vụ kháng chiến mà còn phục vụ quản lý và phát triển đất nước.

d) Đúng, tư liệu phản ánh nội dung: củng cố nội bộ lãnh thổ được xem là chính sách quan trọng và thiết yếu của cha ông khi thường xuyên phải đối mặt với kẻ thù có tiềm lực mạnh.

Đáp án: S, Đ, S, Đ

Câu 20 (NB):

Phương pháp:

- Xem lại nội dung đoạn tư liệu.
- Lý giải thuyền quân Nguyên lại bị lật úp và tan vỡ.

Cách giải:

Gợi ý trả lời:

- Thuyền quân Nguyên bị lật úp, tan vỡ vì bị rơi vào trận địa cọc ngầm do quân ta bố trí.
- Khi nước triều rút, các cọc nhô lên, thuyền địch mắc vào, không kịp sửa thuyền, dẫn đến rối loạn, lật úp và bị quân ta tấn công dữ dội.

=> Đây là hậu quả từ việc trúng kế nghi binh và thiếu hiểu biết địa hình của quân Nguyên.

Câu 21 (TH):

Phương pháp:

- Xem lại nội dung đoạn tư liệu.
- Xác định mưu kế, vai trò của Trần Quốc Tuấn trong chiến thắng Bạch Đằng năm 1288.

Cách giải:

Gợi ý trả lời:

- Mưu kế: Trần Quốc Tuấn (Hưng Đạo Vương) đã cho đóng cọc ngầm dưới lòng sông Bạch Đằng, chọn thời điểm triều lên để nhử địch vào, sau đó khi triều rút, thuyền địch bị mắc cạn và tiêu diệt.
- Vai trò: Là người chỉ huy tối cao, Trần Quốc Tuấn thể hiện tài thao lược quân sự, nắm chắc địa hình, thủy triều, sử dụng chiến thuật linh hoạt, góp phần quyết định vào thắng lợi.

Câu 22 (VD):

Phương pháp:

- Xem lại nội dung đoạn tư liệu.
- Xác định các yếu tố làm nên chiến thắng Bạch Đằng.
- Xác định bài học lịch sử quan trọng.

Cách giải:

Gợi ý trả lời:

- Các yếu tố góp phần làm nên chiến thắng:

+ Địa hình và yếu tố tự nhiên: Quân ta biết tận dụng đặc điểm thủy triều và lòng sông, bố trí cọc ngầm.

+ Mưu lược quân sự: Kế nghi binh, nhử địch, phối hợp tấn công lúc địch lâm nguy.

+ Tinh thần chiến đấu: "Ai nấy đều liều chết chiến đấu" – thể hiện ý chí quyết tâm và tinh thần yêu nước.

+ Sự chủ động: Quân ta là bên chủ động về thời cơ, không gian chiến trường và thế trận.

- Bài học lịch sử:

+ Phát huy vai trò con người, tinh thần đoàn kết và quyết tâm bảo vệ Tổ quốc.

+ Biết tận dụng địa hình, điều kiện thiên nhiên, sáng tạo trong chiến thuật để chống giặc mạnh hơn mình.

+ Chiến thắng Bạch Đằng là biểu tượng của nghệ thuật quân sự Việt Nam và lòng yêu nước.